

Bản án số: 12/2025/HSST
Ngày 22-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 344/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Hồ Quốc T, sinh năm 1987 tại tỉnh Bình Dương; thường trú tại: Khu phố C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; cha: Hồ Hữu T1, sinh năm 1951, mẹ tên: Phạm Thị N, sinh năm 1952; có 01 con, sinh năm 2018;

Tiền án:

- Ngày 15/5/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đối với hành vi thực hiện ngày 15/01/2020 theo Bản án số 20/2020/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 15/5/2021 và án phí hình sự sơ thẩm ngày 06/7/2020.

- Ngày 14/9/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đối với hành vi thực hiện ngày 15/12/2021, giá trị tài sản thiệt hại là 268.200 đồng theo Bản án

số 62/2022/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 07/9/2023 và án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/12/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 12/02/2009, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đối với hành vi thực hiện ngày 03/8/2008 theo Bản án số 12/2009/HSST. Bị cáo chấp hành án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/2/2009.

- Ngày 10/6/2009, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đối với hành vi thực hiện ngày 10/3/2009 theo Bản án số 124/2009/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 26/7/2010 và án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/11/2009.

- Ngày 25/6/2009, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ” đối với hành vi thực hiện ngày 13/10/2008 theo Bản án số 51/2009/HSST. Bị cáo chấp hành án phí hình sự sơ thẩm ngày 02/11/2009.

- Ngày 23/12/2011, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đối với hành vi thực hiện ngày 29/7/2011 và ngày 04/8/2011 theo Bản án số 244/2011/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 04/3/2013 và án phí hình sự sơ thẩm ngày 23/4/2012.

Ngày 16/8/2024, bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Viễn thông B; địa chỉ trụ sở: Số C, Đại lộ B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền; vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hồ Ngọc D, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ A, khu phố C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định nên bị cáo Hồ Quốc T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là dây cáp điện thoại, đã qua sử dụng của Trung tâm V, cạnh đường B thuộc khu phố B, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương để bán lấy tiền tiêu xài. Từ ngày 04/8/2024 đến ngày 16/8/2024, bị cáo T đã 03 lần trèo qua hàng rào vào Trung tâm V để trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- Khoảng 03 giờ ngày 04/8/2024, T điều khiển xe mô tô biển số 61L5-9023 đi qua Trung tâm V – là đơn vị kinh tế trực thuộc, hạch toán phụ thuộc Viễn thông Bình Dương, thì thấy trong sân của Trung tâm V có để nhiều cuộn dây cáp điện thoại để trong sân, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo T điều khiển xe mô tô 61L5-9023 đi vào bãi đất trống bên hông Trung tâm V, dựng xe cách hàng rào khoảng 20 mét rồi đi bộ đến khu vực tường rào và leo vào bên trong lấy trộm được 02 cuộn dây cáp nặng 173 kg. Bị cáo ném cuộn dây cáp qua hàng rào rồi điều khiển xe mô tô 61L5-9023 chở 02 cuộn dây cáp đến khu vực thuộc phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương bán cho 01 người thu mua phế liệu (không rõ lai lịch) được số tiền 6.920.000 đồng.

- Khoảng 01 giờ ngày 14/8/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô 61L5-9023 đi đến Trung tâm V lấy trộm được 02 cuộn dây cáp nặng 75kg. Sau đó, T điều khiển xe mô tô 61L5-9023 chở 02 cuộn dây cáp đến khu vực thuộc phường C, thành phố B, tỉnh Bình Dương bán cho 01 người thu mua phế liệu (không rõ lai lịch) được số tiền 2.250.000 đồng.

- Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô 61L5-9023 đi đến Trung tâm V lấy trộm 16 cuộn dây cáp nặng 27kg. Khi T đang đưa các cuộn dây cáp qua hàng rào thì bị anh Quách Tất S1 và anh Nguyễn Ngọc L là nhân viên của Trung tâm V phát hiện và trình báo vụ việc đến Công an phường M, thành phố B.

Vật chứng thu giữ:

- 66,3 mét Dây cáp đồng RELIANCE ENGINEERS LTD C39195 275C100 5028 (HM) 04 06 03 16m, quy cách 62 x 2 x 0,5, đã qua sử dụng.

- 26,8 mét Dây cáp đồng RELIANCE ENGINEERS LTD C39195 275C101 5192 (NR) 06 05 19 11m, quy cách 16 x 2 x 0,5, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme màu vàng, gắn sim thuê bao số 0359.356.791;

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Revo Smash, biển số 61L5 - 9023.

Căn cứ văn bản số 70/BC-VTBC ngày 22/10/2024 của Trung tâm V về việc xác định số lượng dây cáp đồng bị mất trong ngày 04/8/2024 và ngày 14/8/2024. Theo Kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- 66,3 mét Dây cáp đồng RELIANCE ENGINEERS LTD C39195 275C100 5028 (HM) 04 06 03 16m, quy cách 62 x 2 x 0,5, đã qua sử dụng trị giá 2.652.000 đồng.

- 26,8 mét Dây cáp đồng RELIANCE ENGINEERS LTD C39195 275C101 5192 (NR) 06 05 19 11m, quy cách 16 x 2 x 0,5, đã qua sử dụng trị giá 241.200 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 139/KL-HĐĐGTS ngày 04/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- 280 mét dây cáp đồng RELIANCE ENGINEERS LTD, quy cách 30 x 2 x 0,5, đã qua sử dụng trị giá 5.600.000 đồng.

- 245 mét dây cáp đồng RELIANCE ENGINEERS LTD, quy cách 100 x 2 x 0,5 đã qua sử dụng trị giá 14.945.000 đồng.

- 40 mét dây cáp đồng RELIANCE ENGINEERS LTD, quy cách 400 x 2 x 0,4 đã qua sử dụng trị giá 6.120.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu S2, biển số 61L5 - 9023 do bà Hồ Ngọc D là chủ ruột của bị cáo T đứng tên chủ sở hữu. Khoảng tháng 01/2024, bà D cho T mượn xe để sử dụng. Ngày 08/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giao trả xe cho bà D.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme màu vàng, gắn sim thuê bao số 0359.356.791 của bị cáo T, bị cáo không sử dụng điện thoại trên để thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 08/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giao trả điện thoại cho bị cáo.

- Đối với 66,3 mét Dây cáp đồng RELIANCE ENGINEERS LTD C39195 275 C100 5028 (HM) 04 06 03 16m, quy cách 2 x 2 x 0,5 và 26,8 mét Dây cáp đồng RELIANCE ENGINEERS LTD C39195 275 C101 5192 (NR) 06 05 19 11m, quy cách 16 x 2 x 0,5 là tài sản hợp pháp của Trung tâm V. Ngày 08/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giao trả tài sản cho đại diện Trung tâm V do ông Nguyễn Thanh S đại diện nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thanh S yêu cầu Hồ Quốc T bồi thường thiệt hại đối với tài sản không thu hồi được, theo giá trị như trong Kết luận định giá tài sản số 139/ HĐĐGTS ngày 04/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B với số tiền là 26.665.000 đồng, bị cáo Trọng đồng ý nhưng chưa có khả năng bồi thường.

Tại Cơ quan điều tra;

Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung thể hiện nêu trên.

Bị hại Viễn thông Bình Dương – do ông Nguyễn Thanh S đại diện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hồ Ngọc D đều trình bày

như nội dung như Cáo trạng số 10/CT – VKS - BC ngày 11 tháng 12 năm 2024 thể hiện.

Tại Cáo trạng số 10/CT – VKS - BC ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Hồ Quốc T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa;

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Hồ Quốc Trọng yếu T2 cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm h, g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho Viễn thông B số tiền 26.665.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ, đã xử lý xong, nên không đề nghị đặt ra giải quyết.

- Bị cáo thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố; thống nhất về tội danh, mức hình phạt được thể hiện tại Bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa và đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 26.665.000 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội trở lại xã hội, lao động và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:

Tại phiên toà, bị cáo Hồ Quốc T khai nhận: Ngày 04/8/2024, ngày 14/8/2024 và ngày 16/8/2024 tại Trung tâm V thuộc khu phố B, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Hồ Quốc T có hành vi lén lút lấy trộm: 280 mét dây cáp đồng RELIANCE ENGINEERS LTD, quy cách 30 x 2 x 0,5 trị giá 5.600.000 đồng; 245 mét dây cáp đồng RELIANCE ENGINEERS LTD, quy cách 100 x 2 x 0,5 trị giá 14.945.000 đồng; 40 mét dây cáp đồng RELIANCE ENGINEERS LTD, quy cách 400 x 2 x 0,4 trị giá 6.120.000 đồng; 66,3 mét Dây cáp đồng RELIANCE ENGINEERS LTD C39195 275 C100 5028 (HM) 04 06 03 16m, quy cách 2 x 2 x 0,5 trị giá 2.652.000 đồng; 26,8 mét Dây cáp đồng RELIANCE ENGINEERS LTD C39195 275 C101 5192 (NR) 06 05 19 11m, quy cách 16 x 2 x 0,5 trị giá 241.200 đồng; tổng giá trị thiệt hại là 29.558.200 đồng của Trung tâm V để bán lấy tiền tiêu xài. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Do đó, hành vi của bị cáo Hồ Quốc T đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo biết rõ việc lấy trộm tài sản của người khác là phạm tội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên; tái phạm theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xét thấy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về biện pháp tư pháp:

4.1. Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu S2, biển số 61L5 - 9023 đã trả cho bà Hồ Ngọc D; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu vàng, gắn sim

thuê bao số 0359.356.791 đã trả cho bị cáo T; 66,3 mét Dây cáp đồng RELIANCE ENGINEERS LTD C39195 275 C100 5028 (HM) 04 06 03 16m, quy cách 2 x 2 x 0,5 và 26,8 mét Dây cáp đồng RELIANCE ENGINEERS LTD C39195 275 C101 5192 (NR) 06 05 19 11m, quy cách 16 x 2 x 0,5 đã trả Trung tâm V – do ông Nguyễn Thanh S đại diện hợp pháp nhận, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

4.2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hồ Quốc T có nghĩa vụ bồi thường cho Viễn thông B số tiền 26.665.000 đồng.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 38, 46, 48; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 2 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Các Điều 106, 135, 136, 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hồ Quốc Trọng phạm T3: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hồ Quốc T: 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2024.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Đối với xe mô tô hiệu S2, biển số 61L5 - 9023 đã trả cho bà Hồ Ngọc D; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu vàng, gắn sim thuê bao số 0359.356.791 đã trả cho bị cáo T; 66,3 mét Dây cáp đồng RELIANCE ENGINEERS LTD C39195 275 C100 5028 (HM) 04 06 03 16m, quy cách 2 x 2 x 0,5 và 26,8 mét Dây cáp đồng RELIANCE ENGINEERS LTD C39195 275 C101 5192 (NR) 06 05 19 11m, quy cách 16 x 2 x 0,5 đã trả Trung tâm V – Do ông Nguyễn Thanh S đại diện hợp pháp nhận, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

- Buộc bị cáo Hồ Quốc T có nghĩa vụ bồi thường cho Viễn thông Bình Dương số tiền 26.665.000 (hai mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của Viễn thông B cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo Hồ Quốc T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án xong.

3. Về án phí: Bị cáo Hồ Quốc T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.333.250 (một triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- CQĐT CA thành phố Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Cẩm Hằng